

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09/5/2025

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Xanh

Ông Vũ Xuân Kiềm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Nhật Lệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:**
Bà Vũ Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024; số: 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 40/TB-TA ngày 24/4/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị Mai Ngọc A, sinh năm 1997; nơi thường trú: tổ B, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** anh Zou A1, sinh năm 1995; quốc tịch: Trung Quốc; địa chỉ: số G L, R, phố P, quận L, thành phố T, tỉnh Liêu Ninh, Trung Quốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Mai Ngọc A trình bày:

Chị Mai Ngọc A và anh Zou A1 tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại A, các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống Nhất ngày 13/7/2022, đã được ghi vào Sổ đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thể hiện tại Trích lục ghi chú kết hôn số: 11/2023/TLGCKH ngày 11/5/2023. Sau khi kết hôn, chị Mai Ngọc A và anh Zou A1 chung sống với nhau tại Trung Quốc; đến tháng 5/2023, chị Mai Ngọc A trở về Việt Nam sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân và ít liên lạc, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Chị Mai Ngọc A

không còn tình cảm với anh Z Aishan nữa, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho chị Mai Ngọc A được ly hôn với anh Zou A1.

- Về con chung: không có, chị Mai Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có, chị Mai Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Zou A1*: là người nước ngoài và theo yêu cầu của nguyên đơn chị Mai Ngọc A, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo thời gian mở phiên tòa; các tài liệu, giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Mai Ngọc A; yêu cầu anh Zou A1 có mặt theo thời gian, địa điểm mà Tòa án đã thông báo để giải quyết vụ án. Đề nghị anh Zou A1 phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Mai Ngọc A.

Ngày 09/12/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận được Công văn số: 3514/BTP-PLQT ngày 22/11/2024 của Bộ Tư pháp về việc cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa nhân dân T không thực hiện được ủy thác tư pháp do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã yêu cầu nguyên đơn chị Mai Ngọc A cung cấp địa chỉ chính xác của bị đơn anh Zou A1 nhưng chị Mai Ngọc A không cung cấp được; chị Mai Ngọc A không có địa chỉ nào khác của anh Zou A1.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở và Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đ tại Trung Quốc vào các ngày **19/02/2025 và 11/4/2025**; niêm yết công khai tại trụ sở và Thông báo trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh vào các ngày 03/01/2025 và 14/02/2025.

* Tại phiên tòa, Tòa án vẫn không nhận được lời khai, tài liệu chứng cứ từ anh Zou A1 và anh Zou A1 cũng không có mặt, không có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Mai Ngọc A đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Ngọc A như nêu trên. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận thấy về trình tự, thủ tục ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp để tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo thời gian mở phiên tòa; các tài liệu, giấy tờ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Mai Ngọc A đối với bị đơn anh Zou A1 đã đảm bảo, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Ngọc A đối với bị đơn anh Zou A1.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Ngọc A và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình tố tụng, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: “*Ly hôn*”; nguyên đơn chị Mai Ngọc A, sinh năm 1997; nơi thường trú: tổ B, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho ly hôn với bị đơn anh Zou A1, sinh năm 1995; quốc tịch: Trung Quốc; địa chỉ: số G L, R, phố P, quận L, thành phố T, tỉnh Liêu Ninh, Trung Quốc. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành uỷ thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Bộ Tư pháp đề tổng đạt về việc thụ lý vụ án; thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo thời gian mở phiên tòa; yêu cầu anh Zou A1 có mặt theo thời gian, địa điểm mà Tòa án đã thông báo để giải quyết vụ án; anh Zou A1 phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Ngọc A. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận được Công văn số: 3514/BTP-PLQT ngày 22/11/2024 của Bộ Tư pháp thông báo về việc cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa nhân dân T không thực hiện được uỷ thác tư pháp do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã yêu cầu nguyên đơn chị Mai Ngọc A cung cấp địa chỉ chính xác của anh Zou A1 nhưng chị Mai Ngọc A không cung cấp được, chị Mai Ngọc A không có địa chỉ nào khác của anh Zou A1. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở, đăng Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đ tại Trung Quốc và Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Z Aishan vắng mặt, không có đơn xin vắng mặt; nguyên đơn chị Mai Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và khoản 3 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử vắng mặt các đương sự và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Ngọc A và anh Zou A1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại A, các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất ngày 13/7/2022, đã được ghi vào Sổ đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thể hiện tại Trích lục ghi chú kết hôn số: 11/2023/TLGCKH ngày 11/5/2023, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị Mai Ngọc A và anh Zou A1 chung sống với nhau tại Trung Quốc; từ tháng 5/2023, chị Mai Ngọc A trở về Việt Nam sinh sống, vợ chồng sống ly thân và ít liên lạc với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Chị Mai Ngọc A không còn tình cảm với anh Zou A1, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Mai Ngọc A được ly hôn với anh Zou A1.

Căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy: chị Mai Ngọc A và anh Zou A1 không tồn tại đời sống chung, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Ngọc A đối với anh Zou A1.

[2.2] Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: không có, chị Mai Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Mai Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: căn cứ quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 44 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Mai Ngọc A phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

[5] Về chi phí tố tụng: nguyên đơn chị Mai Ngọc A tự trả chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nên không đề cập giải quyết.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; Điều 149; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 5 Điều 447 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56 và khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 và Điều 44 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Ngọc A.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Ngọc A được ly hôn với anh Zou A1.

[2] Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: không có, chị Mai Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm; về lệ phí: chị Mai Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005718 ngày 11/12/2023 và Biên lai thu tiền phí, lệ phí số: 0097040 ngày 11/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho: chị Mai Ngọc A biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Zou A1 biết có quyền kháng cáo trong thời hạn **01 tháng**, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND TP. U, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng

